

CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG VIỆT HOUSE
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THIẾT KẾ VÀ XÂY DỰNG VIỆT HOUSE

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET HOUSE DESIGN AND CONSTRUCTION LIMITED LIABILITY COMPANY

Tên công ty viết tắt: VIET HOUSE LLC

2. Mã số doanh nghiệp: 0109134428

3. Ngày thành lập: 19/03/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 21, ngõ 174 đường Ngọc Thụy, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0943738539

Fax:

Email: viethouseinterior@gmail.com

Website: xaydungviethouse.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
2.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
3.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
4.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
5.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
6.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
7.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
8.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
9.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
10.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
11.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
12.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
13.	Xây dựng nhà để ở	4101
14.	Xây dựng nhà không để ở	4102
15.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
16.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
17.	Xây dựng công trình điện	4221
18.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
19.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
20.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
21.	Xây dựng công trình thủy	4291

22.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
23.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
25.	Phá dỡ	4311
26.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
27.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
28.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
29.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
30.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
33.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa	4610
34.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
35.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
36.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn sắt, thép, nhôm, inox	4662
37.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh phương tiện, thiết bị, vật tư phòng cháy và chữa cháy (Điều 45 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật phòng cháy chữa cháy và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy ngày 31/07/2014)	4669
38.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
39.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
40.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
41.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
42.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ	4784
43.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan - Hoạt động lập thiết kế quy hoạch xây dựng (Điều 150, Điều 158 Luật Xây dựng năm 2014; Khoản 13, Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình (Điều 154, Luật Xây dựng năm 2014, Điều 61 Nghị định 59/2015/NĐ-CP	7110(Chính)

	của Chính phủ ngày 16/9/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế kiến trúc công trình (Điều 158 Luật Xây dựng năm 2014; Khoản 14, Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế kết cấu công trình (Điều 158 Luật Xây dựng năm 2014; Khoản 14, Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế điện - cơ điện công trình (Điều 158 Luật Xây dựng năm 2014; Khoản 14, Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế cấp - thoát nước (Điều 158 Luật Xây dựng năm 2014; Khoản 14, Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt (Điều 158 Luật Xây dựng năm 2014; Khoản 14, Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Thiết kế an toàn phòng chống cháy nổ công trình (Điều 158 Luật Xây dựng năm 2014; Khoản 14, Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Dịch vụ khảo sát xây dựng (Điều 153, 158 của Luật Xây dựng năm 2014; Điều 46, 59 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; - Dịch vụ tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình (Điều 155, 158 Luật Xây dựng năm 2014; Điều 49, 66 của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 06 năm 2015 của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng) - Dịch vụ tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát, tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy (Điều 9a Luật Phòng cháy và Chữa cháy năm 2001, sửa đổi bổ sung năm 2013; Điều 41 Nghị định 79/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của luật phòng cháy và chữa cháy và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng cháy và chữa cháy)	
44.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410

45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (loại trừ hoạt động đấu giá độc lập)	8299
47.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524

6. Vốn điều lệ: 500.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: _____ Giới tính: _____
 Sinh ngày: _____ Dân tộc: _____ Quốc tịch: _____
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: _____
 Số giấy chứng thực cá nhân: _____
 Ngày cấp: _____ Nơi cấp: _____
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: _____
 Chỗ ở hiện tại: _____

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐẶNG HỮU HẢI Giới tính: *Nam*
 Chức danh: *Giám đốc*
 Sinh ngày: *06/04/1990* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*
 Số giấy chứng thực cá nhân: *001090029820*
 Ngày cấp: *12/06/2019* Nơi cấp: *Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội*
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 21, ngõ 174 đường Ngọc Thụy, Tổ 11, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*
 Chỗ ở hiện tại: *Số 21, ngõ 174 đường Ngọc Thụy, Tổ 11, Phường Ngọc Thụy, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội